

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 89:2024/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: www.pvcfc.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 89:2024/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: N46.TRUE

Loại phân: Phân urê

Đóng bao: Theo yêu cầu thị trường

Mã số phân bón: 25030

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:	Thông tin sản phẩm:
		

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết sản xuất và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2024

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÂN BÓN CÀ MAU[®]
HẠT NGỌC MÙA VÀNG

TCCS 89:2024/PVCFC

Lần soát xét: 02

N46.TRUE



LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 89:2024/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn, Quyết định số 272/QĐ-BVTV-PB ngày 08 tháng 07 năm 2021 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

TCCS 89:2024/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 89:2023/PVCFC ban hành ngày 09/08/2023 theo Quyết định số 2062/QĐ-PVCFC.

TCCS 89:2024/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2024.



MỤC LỤC

Lời mở đầu.....	i
Mục lục	ii
1. Phạm vi áp dụng.....	1
2. Tài liệu tham khảo	1
3. Yêu cầu kỹ thuật	1
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường	1
3.2. Yêu cầu về ngoại quan	1
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng.....	1
3.4. Công dụng:	2
3.5. Hướng dẫn sử dụng	2
3.6. Phương thức sử dụng:.....	2
3.7. Nhãn hàng hóa.....	2
3.7.1. Bao gói	2
3.7.2. Thông tin bao bì	3
3.8. Vận chuyển.....	3
3.9. Bảo quản.....	3
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:	3
3.11. Đơn vị sản xuất và kinh doanh:	3



1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân urê N46.TRUE, mã số phân bón 25030 với nhãn hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”, do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau sản xuất và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

2. Tài liệu tham khảo

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội quy định về hoạt động trồng trọt.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 04 năm 2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng Tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 272/QĐ-BVTV-PB ngày 08 tháng 07 năm 2021 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

3. Yêu cầu kỹ thuật

3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không nguy hại đối với môi trường.
- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường, gây kích thích nhẹ khi tiếp xúc với mắt.
- Để xa tầm tay trẻ em, rửa sạch tay sau khi sử dụng.

3.2. Yêu cầu về ngoại quan

- Hình dạng: dạng rắn (hạt/viên).

3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Đạm tổng số (N_{ts})	% KL	46,1	TCVN 8557:2010
2.	Biuret	% KL	1	AOAC 976.01
3.	Độ ẩm	% KL	1	TCVN 2620:2014

3.4. Công dụng:

- Thích hợp mọi loại đất, mọi loại cây trồng và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.
- Giảm chiều cao cây, gia tăng số chồi (số bông), giúp cứng cây và hạn chế đổ ngã trên cây lúa.
- Tăng sinh trưởng, phát triển và hạn chế sâu bệnh.
- Tăng năng suất và tăng lợi nhuận.

3.5. Hướng dẫn sử dụng

Lượng bón và thời kỳ bón:

- Lúa: 50-60 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau sạ/18-22 ngày sau sạ/38-42 ngày sau sạ)
- Ngô: 80-100 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng/20-30 ngày sau khi trồng/40-50 ngày sau khi trồng)
- Mía: 120-150 kg/ha/lần (3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng/2-3 tháng sau trồng/4-5 tháng sau trồng)
- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm) Giai đoạn kiến thiết cơ bản bón 200-300 g/cây/lần (4 lần/năm: 3 tháng/lần). Giai đoạn kinh doanh bón 300-500 g/cây/lần (4-6 lần/năm: sau thu hoạch/trước ra hoa/sau đậu trái/trái phát triển bón 1-3 lần)
- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón 80-120 kg/ha (7-10 ngày sau trồng). Bón thúc 150-200 kg/ha/lần (bón 2-3 lần/vụ: 20-25 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần)
- Rau ăn lá ngắn ngày: 100-2000 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7- 10 ngày sau trồng/20-30 ngày sau trồng)
- Cà phê, hồ tiêu: Giai đoạn kinh doanh, mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần/năm). Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa). Giai đoạn kiến thiết cơ bản 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm: mùa khô/đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa)
- Chè: 70-110 kg/ha/lần (bón 1 tháng/lần).
- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 200-300 kg/ha; chia làm 2-3 lần bón/năm (đầu mùa mưa/giữa mùa mưa/cuối mùa mưa).

3.6. Phương thức sử dụng:

- Bón rải dạng hạt, dạng viên.

3.7. Nhãn hàng hóa

3.7.1. Bao gói

- Sản phẩm phân urê N46.TRUE được đóng gói bằng bao 1 lớp hoặc 2 lớp, đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quá trình vận chuyển và lưu kho;
- Khối lượng tịnh: theo quy cách đóng bao thực tế.



3.7.2. Thông tin bao bì

Thông tin bao bì được mã hóa và lưu trữ:

- Link truy cập : <https://eoffice.pvcfc.com.vn/BTEC/HSE/package#/cp?module=market-template-list>;
- Mã hóa bao bì: XXXXXMMMKKKKBBVV
 - + *XXXXX*: Mã số phân bón (N46.TRUE – MSPB: 25030);
 - + *MMM*: HXD (hạt xanh dương); HMH (hạt màu hồng); HMT (Hạt màu tím), v.v...
 - + *KKKK*: khối lượng gram, kg
(250g/450g/1Kg/25Kg/40Kg/50Kg/100Kg/150Kg/200Kg, v.v...);
 - + *BB*: GB (bao bì ghép màng bóng); DE (bao bì dệt); GM (bao bì ghép màng mờ); BM (bao bì 2 mặt ghép màng, một mặt mờ, ghép một mặt bóng); TR (bao trắng); GT (bao bì ghép mặt trắng); GD (bao bì ghép mặt dệt); v.v...
 - + *VV*: Số bản cập nhật bao bì.
 - + Ghi chú: các thông tin mã hóa cập nhật theo nhu cầu kinh doanh.

3.8. Vận chuyển

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

3.9. Bảo quản

- Bảo quản nơi thông thoáng, khô ráo, được che mưa nắng, không được để trực tiếp với nền sàn ẩm ướt (có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng), chất cây tối đa 30 lớp.
- Không được xếp lẫn với các loại phân bón và hóa chất khác, luôn cột kín miệng bao đối với hàng sử dụng dễ dàng để tránh hút ẩm từ không khí.

3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì hoặc nhãn hàng hóa.

3.11. Đơn vị sản xuất và kinh doanh:

- Tên tổ chức sản xuất và kinh doanh: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.
- Sản xuất và đóng gói tại: Nhà máy Đạm Cà Mau – Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

